





**Câu 15:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một este X (chứa C, H, O) đơn chức, mạch hở cần dùng vừa đủ V lít khí  $\text{O}_2$  (ở đktc), thu được 6,72 lít khí  $\text{CO}_2$  (ở đktc) và 3,6 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Giá trị của V là

A. 6,72 lít.

B. 2,24 lít.

C. 8,96 lít.

D. 4,48 lít.

**Câu 16:** Thủy phân phenyl axetat trong dung dịch NaOH dư thu được các sản phẩm hữu cơ là

A. natri axetat và phenol.

B. axit axetic và natri phenolat.

C. axit axetic và phenol.

D. natri axetat và natri phenolat.

**Câu 17:** Số este có công thức phân tử  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$  là

A. 6.

B. 3.

C. 4.

D. 2.

**Câu 18:** Cho este X có công thức phân tử là  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$  tác dụng với NaOH đun nóng thu được muối Y có phân tử khối lớn hơn phân tử khối của X. Tên gọi của X là

A. etyl axetat.

B. metyl propionat.

C. propyl fomat.

D. isopropyl fomat.

**Câu 19:** Công thức phân tử tổng quát của este tạo bởi ancol no, đơn chức, mạch hở và axit cacboxylic không no, có một liên kết đôi  $\text{C}=\text{C}$ , đơn chức, mạch hở là

A.  $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{O}_2$  ( $n \geq 2$ ).

B.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}\text{O}_2$  ( $n \geq 3$ ).

C.  $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}\text{O}_2$  ( $n \geq 4$ ).

D.  $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}_2$  ( $n \geq 3$ ).

**Câu 20:** Đốt cháy hoàn toàn 1 mol chất béo, thu được lượng  $\text{CO}_2$  và  $\text{H}_2\text{O}$  hơn kém nhau 6 mol. Mặt khác, a mol chất béo trên tác dụng tối đa với 600 ml dung dịch  $\text{Br}_2$  1M. Giá trị của a là

A. 0,18.

B. 0,30.

C. 0,20.

D. 0,15.